

PHÍ MUA GHẾ TRỒNG TIỆN LỢI

Hành trình	1 ESo	2 ESo	3 ESo	4 ESo	5 ESo	6 ESo	7 ESo	8 ESo	9 ESo	10 ESo	11 ESo	12 ESo	13 ESo	14 ESo	15 ESo	16 ESo	17 ESo	18 ESo
Vietnam	€ 2	€ 4	€ 6	€ 7	€ 8	€ 9	€ 10	€ 11	€ 12	€ 13	€ 14	€ 15	€ 16	€ 17	€ 18	€ 19	€ 20	€ 21
Đông Nam Á	€ 3	€ 5	€ 7	€ 9	€ 11	€ 13	€ 15	€ 17	€ 19	€ 20	€ 21	€ 22	€ 23	€ 24	€ 25	€ 26	€ 27	€ 28
Đông Dương	€ 4	€ 7	€ 10	€ 13	€ 16	€ 19	€ 21	€ 23	€ 25	€ 27	€ 29	€ 31	€ 32	€ 33	€ 34	€ 35	€ 36	€ 37
Đông Bắc Á (trừ Nhật Bản)	€ 11	€ 20	€ 28	€ 36	€ 43	€ 50	€ 57	€ 63	€ 69	€ 74	€ 79	€ 83	€ 87	€ 91	€ 94	€ 97	€ 99	€ 101
Nhật Bản	€ 13	€ 23	€ 33	€ 42	€ 51	€ 59	€ 67	€ 74	€ 81	€ 87	€ 93	€ 98	€ 103	€ 107	€ 111	€ 114	€ 117	€ 119
Úc	€ 14	€ 25	€ 36	€ 46	€ 56	€ 65	€ 73	€ 81	€ 88	€ 95	€ 101	€ 107	€ 112	€ 116	€ 120	€ 123	€ 126	€ 128
Châu Âu	€ 16	€ 29	€ 41	€ 53	€ 64	€ 74	€ 84	€ 93	€ 101	€ 109	€ 116	€ 122	€ 128	€ 133	€ 137	€ 141	€ 144	€ 147

Ghi chú:

- Đồng tiền: Euro
- ESo: Ghế trồng tiện lợi